

# Acis

*Easy way- Better Life!*

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

## Bộ điều khiển trung tâm dòng LUX

---



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- Kích thước sản phẩm: L(mm) x W(mm) x D(mm): 142x 100 x 31.
- Số phím điều khiển: 16 phím điều khiển
- Màn hình hiển thị: LCD 16x2
- Loa thông báo: Có
- LED báo trạng thái: Không
- Giao tiếp internet: Ethernet RJ45 - DHCP và WIFI
- Giao thức mạng: TCP/IP Client
- Điện toán đám mây: Tích hợp
- Điện áp ngõ vào: Dòng điện một chiều : (12VDC~24VDC)- 1A
- Công suất không tải: 1.5W
- Giao tiếp không dây: Wireless - Điều chế FSK, tích hợp Mesh Network
- Công suất không dây: +10 dBm, độ nhạy thu: -110 dBm
- Khoảng cách giao tiếp: 100m (không vật cản)
- Chip xử lý chính: ARM cortex M (USA)
- Chip quản lý nguồn: Texas Instrument(USA), Power Intergrations (USA)
- Quản lý thiết bị: Công tắc 50 thiết bị, thiết bị khác 10 thiết bị mỗi loại
- Chế độ bảo vệ: ngưng áp

### Cấp nguồn cho MCE.

Cắm cáp **Ethernet (RJ45)** vào **MCE**.

Màn hình hiển thị **"ACIS MCE – Start up"**. Sau đó bộ trung tâm sẽ hiển thị **"Update Infor"** thông báo đang cập nhật trạng thái của các thiết bị. Sau khi quá trình cập nhật kết thúc, màn hình trung tâm sẽ hiển thị:

MCE 15:03

Khi kết nối với server màn hình sẽ hiển thị kí hiệu **"S"** báo hiệu đã kết nối được với server, kết nối WIFI sẽ hiển thị kí hiệu **"W"**, **"E"** là kết nối dây, đồng thời **MCE** sẽ bắt đầu cập nhật trạng thái các thiết bị lên server:

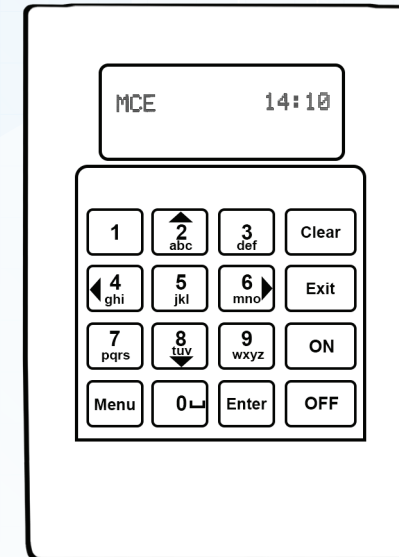
MCE S 15:03

Mật khẩu mặc định của thiết bị là: **012345**

Mọi thao tác chọn dùng Phím **"ENTER"**, thoát dùng phím **"EXIT"**, xóa **"CLEAR"**.

## LẮP ĐẶT

- Thiết bị được đặt tại tủ trung tâm, phòng kỹ thuật (cần cấp nguồn, đường LAN tới vị trí đặt thiết bịA)
- Hoặc đặt thiết bị tại tủ kệ tivi ( vị trí gần ổ cắm điện, ổ LAN, gần Router internet)
- Kiểm thử, để đảm bảo kết nối LAN, WIFI của thiết bị được ổn định.



### "Thiết bị MCE đã kết nối với server"

**Phím tắt trên MCE (Nhấn và giữ), nhập mật khẩu thiết bị:**

- \_ "0": Kết nối WIFI/Kiểm tra kết nối mạng
- \_ "1": Kết nối thiết bị
- \_ "2": Thiết lập ngữ cảnh
- \_ "3": Xem tên thiết bị
- \_ "4": không sử dụng.
- \_ "5": Hẹn giờ ngữ cảnh
- \_ "6": Gán phím ngữ cảnh
- \_ "7": Hiển thị thông tin địa chỉ của thiết bị
- \_ "8": Hẹn giờ line thiết bị

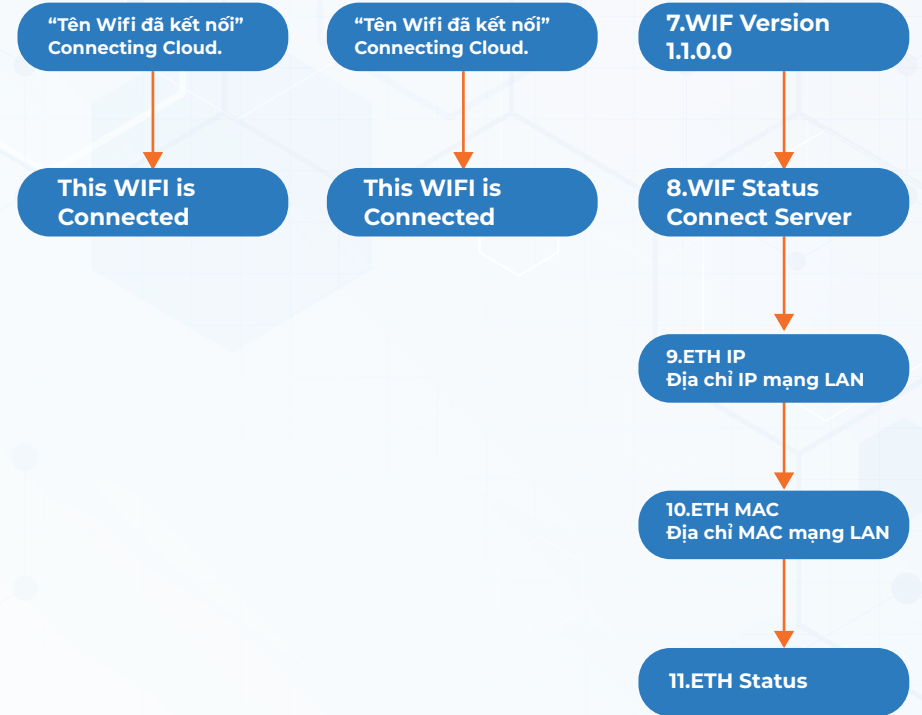
**Phím MENU trên MCE ( Nhấn và giữ) nhập mật khẩu thiết bị, dùng Phím **"ON"** hoặc **"OFF"** để di chuyển lên xuống, trong MENU sẽ có các mục sau:**

1. Setup Times
2. Change Pass
3. Information
4. Reset App Pass
5. Reset Setting
6. Speaker ON/OFF
7. Factory Reset
8. Setup Device

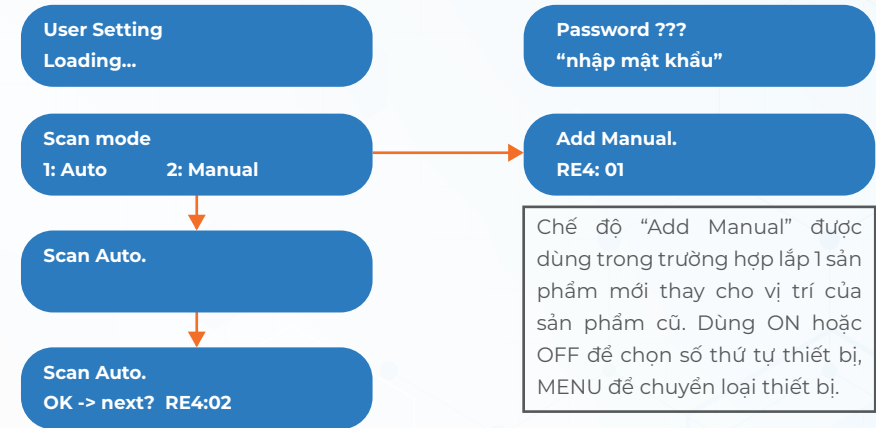
## I/ Nhấn và giữ Phím “0”:Kết nối WIFI và thông tin kết nối mạng:



Sau khi nhập mật khẩu, dùng phím “ON” hoặc “OFF” di chuyển lên xuống:



## II/ Nhấn và giữ Phím “1”: Học thiết bị vào trung tâm MCE:



Thiết bị sẽ tự động học thứ tự từng loại vào trung tâm. ( để học thiết bị vào trung tâm, xem hướng dẫn sử dụng của từng thiết bị.)

### III/ Nhấn và giữ phím “3”: Xem tên tất cả thiết bị đã được học vào trung tâm MCE

Exit  
Re-Loading...

Password???

Name: 401  
RE4:01

### IV/ Nhấn và giữ phím “3” THIẾT LẬP KỊCH BẢN:

#### 1. Tại màn hình chính nhấn và giữ phím số “2”:

User Setting  
Loading...

#### 2. Hệ thống yêu cầu nhập password: Nhập password mặc định “012345”

Password???  
012345

#### 3. Màn hình vào chế độ đặt kịch bản: (với mặc định là thiết lập kịch bản cho RE4)

**SC:** Thứ tự mặc định kịch bản: nhấn phím “1” hoặc “4” để tăng hoặc giảm tên mặc định kịch bản.

**RE4:** Thiết bị RE4 mà kịch bản sẽ tương tác: nhấn phím “2” hoặc “5” để tăng hoặc giảm thứ tự RE4 mà kịch bản muốn tương tác. Nếu địa chỉ của thiết bị hiển thị “\*\*\*\*” tức có nghĩa là chưa có thiết bị nào loại “RE4” đã được thiết lập vào thiết bị trung tâm.

SC - RE4 - CH- STATUS  
01 01 01 \*\*\*

**CH:** Thứ tự kênh trong RE4 mà kịch bản tương tác: nhấn phím “3” hoặc “6” để tăng hoặc giảm kênh mà kịch bản muốn tương tác. (Số kênh từ 1 -> 4)

\*\*\*: Trạng thái thiết bị mà kịch bản tương tác: nhấn phím “ON” hoặc “OFF” để thay đổi trạng thái kênh của thiết bị RE4 mà kịch bản muốn tương tác.

Nếu trạng thái hiển thị “\*\*\*\*” tức có nghĩa là kênh đang hiển thị trên màn hình LCD của thiết bị RE4 này không được tương tác khi kịch bản thực thi (trạng thái của kênh này của thiết bị RE4 sẽ không đổi khi kịch bản thực thi).

Nếu trạng thái hiển thị là “ON” tức có nghĩa là kênh đang hiển thị trên màn hình LCD của thiết bị RE4 này sẽ bật ON khi kịch bản thực thi.

Nếu trạng thái hiển thị là “OFF” tức có nghĩa là kênh đang hiển thị trên màn hình LCD của thiết bị RE4 này sẽ bật OFF khi kịch bản thực thi.

#### 4. Sau khi chọn xong kênh và trạng thái kịch bản muốn tương tác nhấn “ENTER” để lưu lại. Tiếp tục thay đổi thứ tự RE4 hoặc kênh để thêm nhiều kênh vào kịch bản :

SC - RE4 - CH- STATUS  
10 03 04 OFF

“Thiết bị RE4 số 3, kênh số 4, OFF trong kịch bản số 10”

\* Muốn thiết lập thêm RE2, RE3, DI2 vào kịch bản, ta làm như sau:

- Nhấn phím “MENU” để đổi sang loại thiết bị khác: RE2, RE3, DI2 (Chỉ những thiết bị nào đã được học vô hệ thống mới xuất hiện để lựa chọn)
- Thao tác cho RE2 và RE3 giống như RE4

SC - RE2 - CH- Status  
01 01 01 OFF

SC - RE3 - CH- Status  
01 01 01 OFF

- Đối với DI2, dùng phím “ON” để chỉnh tăng dần từ 0->100, phím “OFF” để giảm từ mức 100->0, dùng lại ở mức độ mong muốn, sau đó nhấn phím “ENTER” để “SAVE” lại.

SC - DI2 - CH- Status  
01 01 01 50

#### 5. Sau khi hoàn thành nhấn phím “EXIT” để thoát ra màn hình chính.

\*\*\* Ngoài cách thiết lập kịch bản trên, MCE còn có thể thiết lập nhanh kịch bản bằng cách điều khiển trực tiếp trên thiết bị cuối. Khi ấy MCE sẽ nhận dữ liệu tự động và lưu quá trình điều khiển thành nội dung kịch bản

1. Vào chế độ thiết lập kịch bản.
2. Chọn tên kịch bản muốn thiết lập bằng cách nhấn phím “1” hoặc “4”
3. Nhấn giữ phím “MENU” cho đến khi chữ “Status” trên màn hình LCD nhấp nháy. Lúc này MCE đã sẵn sàng nhận dữ liệu điều khiển làm nội dung kịch bản. Nhấn giữ thêm lần nữa chữ “Status” sẽ ngưng nhấp nháy báo hiệu ngưng sử dụng chức năng thiết lập kịch bản bằng cách điều khiển thiết bị.
4. Điều khiển bật tắt các thiết bị cuối (RE4, RE3, RE2, DI2...) theo ý mong muốn.
5. Các kênh của các thiết bị được điều khiển sẽ tự động được lưu vào kịch bản, các kênh không được điều khiển sẽ không nằm trong thiết lập kịch bản.
6. Sau khi hoàn thành nhấn và giữ phím “Exit” để lưu lại thiết lập và thoát ra màn hình chính.

### V/ HẸN GIỜ CHO KỊCH BẢN:

#### 1. Từ màn hình chính nhấn và giữ phím số “5”:

User Setting  
Loading...

#### Hệ thống yêu cầu nhập password: Nhập password mặc định “012345”

Password???  
012345

### 3. Màn hình chuyển vào chế độ đặt giờ cho kịch bản

Một kịch bản sẽ hỗ trợ tối đa 4 thời điểm kịch hoạt.

Scene Point  
SC:01 Timer1

Để lựa chọn kịch bản nhấn phím "1" hoặc "4"

Để lựa chọn thời điểm thiết lập của kịch bản nhấn phím "3" hoặc "6".

Sau khi chọn xong nhấn "ENTER" để vào thiết lập thời điểm chạy kịch bản hoặc nhấn "EXIT" để quay lại màn hình chính.

\*\*\*Nhấn giữ phím "CLEAR" xuất hiện màn hình chọn xóa tất cả các thiết lập hẹn giờ của kịch bản được chọn ở bước 3

Clear Timer SC01  
ENTER: Y EXIT: N=18:05

Nhấn "ENTER" để xóa, nhấn EXIT để quay lại màn hình trước.  
Sau khi chọn "ENTER" để xóa, màn hình sẽ hiển thị báo đã hoàn tất việc xóa hẹn giờ cho kịch bản đã chọn

Clear Timer SC01  
ENTER: Y EXIT: N

### 4. Màn hình thiết lập thời gian kịch hoạt kịch bản.

Time DayWeek  
18:05 23456\*\*

- Dùng phím "1" hoặc "4" để thay đổi giờ chạy kịch bản.
- Dùng phím "2" hoặc "5" để thay đổi phút chạy kịch bản.
- Dùng phím "3" và "6" để lựa chọn ngày muốn kịch hoạt kịch bản. Tên của các ngày được viết tắt tương ứng (S: Sunday tương ứng với ngày Chủ Nhật, 2: tương ứng với Thứ 2...). Vị trí ngày đang được chọn sẽ nhấp nháy.
- Nhấn "ENTER" để thêm ngày được chọn, nhấn "CLEAR" để xóa ngày được chọn. Nhấn giữ "CLEAR" nếu muốn xóa tất cả các ngày.

### 5. Sau khi chỉnh xong ngày và giờ, nhấn "EXIT" để quay lại màn hình trước.

Tiếp tục chọn thêm mốc thời gian hẹn giờ cho kịch bản hiện tại hoặc chuyển qua chọn hẹn giờ kịch bản tiếp theo (nếu có).

\*\*\*Lưu ý: Chỉ khi nhập đầy đủ thông tin về giờ phút và ít nhất chọn 1 ngày để kịch hoạt kịch bản hẹn giờ thì lúc hẹn giờ kịch bản mới có hiệu lực.

## VI/ GÁN PHÍM KỊCH BẢN TRÊN CÔNG TẮC:

### 1. Từ màn hình chính nhấn và giữ phím số "6":

User Setting  
Loading...

### 2. Hệ thống yêu cầu nhập password: Nhập password mặc định "012345"

Password???  
012345

### 3. Màn hình chuyển vào chế độ gán phím cho kịch bản.

### 4. Dùng phím "MENU" để chọn thiết bị cần gán nút kịch bản.

Màn hình sẽ chỉ hiển thị những thiết bị có thể gán nút được và đã có ít nhất 1 thiết bị loại đó được học vô hệ thống

\*\*\*Các thiết bị có thể gán nút kịch bản:

RE4 CH Link? SC  
01: A 01

RE4: thiết bị công tắc 4 kênh, gán được 2 nút (A, B).

RE3: thiết bị công tắc 3 kênh, gán được 3 nút (A, B, C).

RE2: thiết bị công tắc 2 kênh, gán được 4 nút (A, B, C, D).

SB6: thiết bị điều khiển kịch bản 6 kênh, gán được 6 nút (A, B, C, D, E, F)

DI2: thiết bị điều khiển dimmer, gán được 2 nút (A, B).

REM: thiết bị remote, gán được tối đa 12 nút (A, B, C, D, E, F, G, H, I, J, K, L).

ALE: thiết bị liên kết báo động, gán được 1 nút (A).

### 5. Dùng phím "3" hoặc "6" để lựa chọn kịch bản:

### 6. Dùng phím "1" và "4" để lựa chọn RE4 muốn gán kịch bản:

### 7. Dùng phím "2" hoặc "5" để chọn gán kênh kịch bản:

Dùng ENTER gán nút.

Sau khi gán nút, màn hình sẽ hiển thị mũi tên thông báo việc gán nút đã thành công.

RE4 CH Link? SC  
01: A -> 01

### 8. Nhấn "EXIT" để thoát khỏi chế độ gán phím kịch hoạt kịch bản.

\*\*\* Ngoài cách thiết lập gán nút cho công tắc điều khiển kịch bản trên, MCE còn có thể thiết lập nhanh nút điều khiển kịch bản bằng cách điều khiển trực tiếp trên thiết bị cuối. Khi ấy MCE sẽ nhận dữ liệu tự động và lưu quá trình điều khiển thành nội dung kịch bản.

- Vào chế độ thiết lập gán nút điều khiển kịch bản.
- Chọn tên kịch bản muốn thiết lập bằng cách nhấn phím **"3"** hoặc **"6"**.
- Nhấn giữ phím **"MENU"** cho đến khi chữ "No" trên màn hình LCD nhấp nháy. Lúc này MCE đã sẵn sàng nhận dữ liệu nút điều khiển làm thành nút điều khiển kịch bản. Nhấn giữ thêm lần nữa chữ **"Status"** sẽ ngưng nhấp nháy báo hiệu ngưng sử dụng chức năng thiết lập nút điều khiển kịch bản bằng cách điều khiển thiết bị.
- Nhấn các nút điều khiển kịch bản. Khi ấy nút được nhấn sẽ tự động được chọn làm nút để kích hoạt kịch bản đang hiển thị trên LCD.
- Sau khi hoàn tất việc gán nút, nhấn giữ **"ENTER"** để lưu các thiết lập.
- Nhấn **"EXIT"** để thoát khỏi chế độ gán phím kích hoạt kịch bản.

*\*\*\* Để xóa tất cả các thiết lập nút kịch bản của tất cả các thiết bị, nhấn giữ nút "CLEAR". Khi ấy sẽ hiện thị màn hình thông báo*

Clear All Linker  
ENTER: Y EXIT: N

Nhấn chọn **"ENTER"** để tiến hành xóa tất cả các thiết lập gán nút kịch bản, chọn **"EXIT"** để quay lại màn hình thiết lập.

## VII/ HIỂN THỊ THÔNG TIN ĐỊA CHỈ CỦA THIẾT BỊ

### 1. Từ màn hình chính nhấn và giữ phím số "7":

User Setting  
Loading...

### 2. Hệ thống yêu cầu nhập password: Nhập password mặc định "012345"

Password???  
012345

### 3. Màn hình chuyển vào chế độ coi thông tin địa chỉ của thiết bị.

#### Điều khiển trực tiếp thiết bị muốn xem thông tin.

Khi ấy MCE sẽ hiển thị địa chỉ của thiết bị vừa mới được điều khiển

### 4. Nhấn nút "EXIT" để thoát khỏi chế độ xem thông tin địa chỉ của thiết bị.

*\*\*\*Lưu ý: Chỉ những thiết bị đã được thiết lập vào hệ thống mới hiển thị được thông tin về địa chỉ của thiết bị.*

Device SubName ??

## VIII/ HẸN GIỜ BẬT TẮT KÊNH THIẾT BỊ

### 1. Từ màn hình chính nhấn và giữ phím số "8":

User Setting  
Loading...

### 2. Hệ thống yêu cầu nhập password: Nhập password mặc định "012345"

Password???  
012345

### 3. Màn hình chuyển vào chế độ gán phím cho kịch bản.

RE4 0000s Point  
01/CH1: ON Timer1

### 4. Nhấn nút "MENU" để chọn thiết bị cần hẹn giờ.

- Nhấn nút **"1"** hoặc **"4"** để chọn số thứ tự của thiết bị cần hẹn giờ.
- Nhấn nút **"2"** hoặc **"5"** để chọn kênh của thiết bị cần hẹn giờ.
- Nhấn nút **"3"** hoặc **"6"** để chọn thời điểm hẹn giờ. Hỗ trợ tối đa 4 thời điểm hẹn giờ trong ngày.
- Nhấn nút **"ON"** hoặc **"OFF"** để chọn khi hẹn giờ cho kênh sẽ bật hoặc tắt kênh được chọn. Nếu chọn **"ON"** kênh của thiết bị được chọn sẽ được hẹn giờ chạy là bật và sẽ tự động tắt sau 1 khoảng thời gian sẽ được thiết lập ở mục dưới (đơn vị là giây). Nếu chọn **"OFF"** thì ngược lại.
- Nhấn nút **"0"** để chuyển sang thiết lập thời gian hoạt động hẹn giờ của kênh được chọn. Khi ấy hiển thị đơn vị thời gian "s" sẽ nhấp nháy để biết là đang tương tác với thiết lập này. Nhấn **"ON"** hoặc **"OFF"** để tăng hoặc giảm thời gian. Nhấn giữ phím **"ON"** hoặc **"OFF"** để tăng nhanh hoặc giảm nhanh thời gian.

### 5. Sau khi chọn xong nhấn "ENTER" để màn hình chuyển qua chọn thời gian và ngày trong tuần cho việc hẹn giờ kênh của thiết bị đã chọn:

Time DayWeek  
18:05 23456\*\*

- Dùng phím **"1"** hoặc **"4"** để thay đổi giờ chạy kịch bản.
- Dùng phím **"2"** hoặc **"5"** để thay đổi phút chạy kịch bản.
- Dùng phím **"3"** và **"6"** để lựa chọn ngày muốn kích hoạt kịch bản. Tên của các ngày được viết tắt tương ứng (S: Sunday tương ứng với ngày Chủ Nhật, 2: tương ứng với Thứ 2...). Vị trí ngày đang được chọn sẽ nhấp nháy.
- Nhấn **"ENTER"** để thêm ngày được chọn, nhấn **"CLEAR"** để xóa ngày được chọn. Nhấn giữ **"CLEAR"** nếu muốn xóa tất cả các ngày

## 6. Sau khi chỉnh xong ngày và giờ, nhấn “EXIT” để quay lại màn hình trước.

- Tiếp tục chọn thêm mốc thời gian hẹn giờ cho kênh của thiết bị hiện tại hoặc chuyển qua chọn hẹn giờ cho kênh tiếp theo (nếu có).

### \*\*\*Lưu ý:

\* Chỉ khi nhập đầy đủ thông tin về giờ phút và ít nhất chọn 1 ngày để kích hoạt, đồng thời chọn thời gian kích hoạt lớn hơn 0s, trạng thái kích hoạt phải được chọn (ON hoặc OFF) thì hẹn giờ cho kênh của thiết bị mới có hiệu lực

\* Nhấn giữ nút “**CLEAR**” sẽ hiển thị màn hình thông báo cho phép xóa tất cả các hẹn giờ cho tất cả các kênh của tất cả các thiết bị. Nhấn “**ENTER**” để xóa, nhấn “**EXIT**” để quay lại màn hình thiết lập.

**Các thiết lập nâng cao của thiết bị sẽ được thực hiện trên app iHome**

Quét mã QR để biết thêm chi tiết

